TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A1 6 5 KÌ: II ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Hữu Chính

HỌC PHẦN: Giáo dục Môi trường HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 477	Nguyễn Thị Vân	Anh	9	8		9	4		6		
2	K17 - 478	Nguyễn Thị	Ánh	7	8		8	3		5		
3	K17 - 479	Nguyễn Thị	Diễm	9	8		9	6		7		
4	K17 - 480	Phùng Thị	Dung	10	9		10	8		9		
5	K17 - 481	Hà Thị Thuỳ	Giang	10	9		10	8		9		
6	K17 - 482	Hoàng Thị Thu	Giang	8	8		8	4		5		
7	K17 - 483	Vũ Trà	Giang	9	8		9	4		6		
8	K17 - 484	Hoàng Thị	Hảo	10	9		10	4		6		
9	K17 - 485	Nguyễn Thị Thu	Hiền	10	9		10	6		7		
10	K17 - 486	Khổng Thị Như	Hoa	9	8		9	7		8		
11	K17 - 487	Hán Thị	Hồng	9	8		9	8		8		
12	K17 - 488	Nguyễn Thị	Huệ	10	9		10	7		8		
13	K17 - 489	Phạm Thị	Huyền	8	8		8	3		5		
14	K17 - 490	Trần Thu	Huyền	9	8		9	7		8		
15	K17 - 491	Đỗ Thị	Hương	9	8		9	6		7		
16	K17 - 492	Phạm Thị Mai	Hương	10	9		10	6		7		
17	K17 - 493	Tạ Thị	Hương	9	8		9	4		6		
18	K17 - 494	Nguyễn Mai	Hương	9	8		9	3		5		
19	K17 - 495	Phạm Thị Thu	Hương	10	9		10	3		5		
20	K17 - 496	Lê Thị	Hường	9	8		9	7		8		
21	K17 - 497	Đào Thị	Hường	9	8		9	7		8		
22	K17 - 498	Đặng Thị Thúy	Kiều	8	8		8	2		(3)		Vắng L1
23	K17 - 499	Hoàng Thị	Lệ	9	8		9	7		8		
24	K17 - 500	Đào Thị Kiều	Loan	9	8		9	7		8		
25	K17 - 501	Đỗ Thị	Loan	9	8		9	5		6		
26	K17 - 502	Bùi Thị Hồng	Nga	9	8		9	7		8		
27	K17 - 503	Hà Thị	Như	9	8		9	7		8		
28	K17 - 504	Nguyễn Thị	Phương	9	8		9	7		8		
29	K17 - 505	Nguyễn Thị Thảo	Phương	8	9		9	6		7		
30	K17 - 506	Lê Thị Thu	Phương	9	8		9	4		6		
31	K17 - 507	Phạm Thị Như	Quỳnh	9	8		9	5		6		
32	K17 - 508	Dương Thị	Thanh	9	8		9	6		7		
33	K17 - 509	Nguyễn Thị	Thái	8	8		8	4		5		
34	K17 - 510	Trần Thị	Thảo	9	8		9	6		7		01/02/1995
35	K17 - 511	Phạm Thị Thanh	Thảo	10	9		10	5		7		
36	K17 - 512	Trần Thị	Thảo	10	9		10	6		7		30/10/1994

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				DTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
37	K17 - 513	Nguyễn Thị	Thắng	9	8		9	8		8		
38	K17 - 514	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	7	6		7	7		7		
39	K17 - 515	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	10	9		10	0		(3)		
40	K17 - 516	Nguyễn Thị	Thúy	9	8		9	8		8		23/07/1995
41	K17 - 517	Đỗ Thị	Thủy	10	9		10	4		6		
42	K17 - 518	Nguyễn Thị	Thúy	9	8		9	6		7		16/12/1995
43	K17 - 519	Nguyễn Thị	Thủy	9	8		9	8		8		
44	K17 - 520	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	10	9		10	7		8		
45	K17 - 521	Trương Thị Thanh	Thủy	10	9		10	6		7		
46	K17 - 522	Dương Thị	Thư	9	8		9	5		6		
47	K17 - 523	Bùi Thị Thanh	Thương	9	9		9	3		5		
48	K17 - 524	Nguyễn Thị Linh	Tiên	9	8		9	5		6		
49	K17 - 525	Dương Thị	Tình	10	9		10	7		8		
50	K17 - 526	Hà Huyền	Trang	10	9		10	6		7		
51	K17 - 527	Nguyễn Thị Hiền	Trang	9	9		9	5		6		
52	K17 - 528	Trần Thị Huyền	Trang	10	9		10	5		7		
53	K17 - 529	Nguyễn Thị Thu	Trang	9	9		9	3		5		
54	K17 - 530	Nguyễn Thị Kim	Trang	X	X		X					
55	K17 - 531	Triệu Thị Kim	Tuyết	9	8		9	8		8		
56	K17 - 532	Lưu Thị Bích	Vân	9	8		9	0		(3)		
57	K17 - 533	Nguyễn Thị	Vân	9	8		9	3		5		
58	K17 - 534	Khổng Thị	Vui	10	9		10	8		9		
59	K17 - 535	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	7	8		8	0		(3)		
60	K17 - 536	Trần Thị	Xuân	9	8		9	4		6		
61	K17 - 537	Lê Thị	Yến	10	9		10	7		8		
62	K17 - 538	Nguyễn Thị Nga	Yến	9	9		9	6		7		

Ấn định danh sách lớp có: 62 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61 **Số sinh viên không được dự thi:** .....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa DTHP, ĐHP** \

Ngày 25 *tháng* 6 *năm* 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN | CB CHẤM THI 1 | CB CHẤM THI 2 | CB KIỂM TRA | TP KHẢO THÍ & KDCL

Nguyễn Hữu Chinh

Doãn Thế Anh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A1 KÌ: 2 ....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Lan

HỌC PHẦN: Văn học TN và đọc kể đ/c HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 477	Nguyễn Thị Vân	Anh	8	8		8	6		7		
2	K17 - 478	Nguyễn Thị	Ánh	9	9		9	4		6		
3	K17 - 479	Nguyễn Thị	Diễm	9	8		9	7		8		
4	K17 - 480	Phùng Thị	Dung	9	9		9	7		8		
5	K17 - 481	Hà Thị Thuỳ	Giang	9	9		9	8		8		
6	K17 - 482	Hoàng Thị Thu	Giang	9	9		9	4		6		
7	K17 - 483	Vũ Trà	Giang	9	9		9	2		4		
8	K17 - 484	Hoàng Thị	Hao	9	8		9	6		7		
9	K17 - 485	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	9		9	9		9		
10	K17 - 486	Khổng Thị Như	Hoa	10	8		9	3		5		
11	K17 - 487	Hán Thị	Hồng	10	9		10	5		7		
12	K17 - 488	Nguyễn Thị	Huệ	9	8		9	7		8		
13	K17 - 489	Phạm Thị	Huyền	9	8		9	4		6		
14	K17 - 490	Trần Thu	Huyền	10	8		9	5		6		
15	K17 - 491	Đỗ Thị	Hương	10	8		9	4		6		
16	K17 - 492	Phạm Thị Mai	Hương	9	9		9	5		6		
17	K17 - 493	Tạ Thị	Hương	9	8		9	5		6		
18	K17 - 494	Nguyễn Mai	Hương	9	8		9	2		4		
19	K17 - 495	Phạm Thị Thu	Hương	10	8		9	4		6		
20	K17 - 496	Lê Thị	Hường	8	8		8	7		7		
21	K17 - 497	Đào Thị	Hường	9	8		9	6		7		
22	K17 - 498	Đặng Thị Thúy	Kiều	7	9		8	0		3		Vắng L1
23	K17 - 499	Hoàng Thị	Lệ	9	8		9	5		6		
24	K17 - 500	Đào Thị Kiều	Loan	9	8		9	4		6		
25	K17 - 501	Đỗ Thị	Loan	9	8		9	7		8		
26	K17 - 502	Bùi Thị Hồng	Nga	10	8		9	3		5		
27	K17 - 503	Hà Thị	Như	9	8		9	8		8		
28	K17 - 504	Nguyễn Thị	Phương	9	8		9	5		6		
29	K17 - 505	Nguyễn Thị Thao	Phương	9	8		9	7		8		
30	K17 - 506	Lê Thị Thu	Phương	9	8		9	4		6		
31	K17 - 507	Phạm Thị Như	Quỳnh	9	8		9	8		8		
32	K17 - 508	Dương Thị	Thanh	10	8		9	7		8		
33	K17 - 509	Nguyễn Thị	Thái	9	8		9	3		5		
34	K17 - 510	Trần Thị	Thảo	7	9		8	5		6		01/02/1995
35	K17 - 511	Phạm Thị Thanh	Thảo	9	8		9	5		6		
36	K17 - 512	Trần Thị	Thảo	9	8		9	5		6		30/10/1994

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
37	K17 - 513	Nguyễn Thị	Thắng	9	9		9	6		7		
38	K17 - 514	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	9	9		9	6		7		
39	K17 - 515	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	9	8		9	5		6		
40	K17 - 516	Nguyễn Thị	Thúy	9	9		9	5		6		23/07/1995
41	K17 - 517	Đỗ Thị	Thùy	9	9		9	7		8		
42	K17 - 518	Nguyễn Thị	Thúy	9	8		9	6		7		16/12/1995
43	K17 - 519	Nguyễn Thị	Thúy	10	8		9	7		8		
44	K17 - 520	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	9	8		9	5		6		
45	K17 - 521	Trương Thị Thanh	Thuy	9	8		9	7		8		
46	K17 - 522	Dương Thị	Thư	9	8		9	6		7		
47	K17 - 523	Bùi Thị Thanh	Thương	8	8		8	2		4		
48	K17 - 524	Nguyễn Thị Linh	Tiên	7	8		8	5		6		
49	K17 - 525	Dương Thị	Tình	10	9		10	0		3		
50	K17 - 526	Hà Huyền	Trang	8	8		8	7		7		
51	K17 - 527	Nguyễn Thị Hiền	Trang	8	8		8	3		5		
52	K17 - 528	Trần Thị Huyền	Trang	10	8		9	4		6		
53	K17 - 529	Nguyễn Thị Thu	Trang	8	8		8	4		5		
54	K17 - 530	Nguyễn Thị Kim	Trang	\	\		\	\		\		Bỏ học
55	K17 - 531	Triệu Thị Kim	Tuyết	9	8		9	4		6		
56	K17 - 532	Lưu Thị Bích	Vân	9	9		9	3		5		
57	K17 - 533	Nguyễn Thị	Vân	9	8		9	4		6		
58	K17 - 534	Khổng Thị	Vui	10	9		10	8		9		
59	K17 - 535	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	10	9		10	5		7		
60	K17 - 536	Trần Thị	Xuân	9	9		9	5		6		
61	K17 - 537	Lê Thị	Yến	10	9		10	6		7		
62	K17 - 538	Nguyễn Thị Nga	Yến	9	8		9	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 62 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa DBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 25 *tháng* 6 *năm* 20.14

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Lê Thị Lan.	Lê Thị Lan			Nguyễn Hải

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 GIÁO DỤC MẦM NON A1 KÌ: II KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lưu Thị Lan

HỌC PHẦN: Những NLCB của CNML(2,3) HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 477	Nguyễn Thị Vân	Anh	8	7	8	8	5		6		
2	K17 - 478	Nguyễn Thị	Ánh	8	7	8	8	5		6		
3	K17 - 479	Nguyễn Thị	Diễm	9	8	7	8	7		7		
4	K17 - 480	Phùng Thị	Dung	9	8	7	8	6		7		
5	K17 - 481	Hà Thị Thuỳ	Giang	8	8	7	8	8		8		
6	K17 - 482	Hoàng Thị Thu	Giang	9	8	7	8	3		5		
7	K17 - 483	Vũ Trà	Giang	9	8	8	8	5		6		
8	K17 - 484	Hoàng Thị	Hảo	9	8	7	8	6		7		
9	K17 - 485	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	7	8	8	7		7		
10	K17 - 486	Khổng Thị Như	Hoa	10	8	8	9	3		5		
11	K17 - 487	Hán Thị	Hồng	9	8	7	8	3		5		
12	K17 - 488	Nguyễn Thị	Huệ	9	7	8	8	7		7		
13	K17 - 489	Phạm Thị	Huyền	9	8	7	8	5		6		
14	K17 - 490	Trần Thu	Huyền	8	7	7	7	5		6		
15	K17 - 491	Đỗ Thị	Hương	9	8	7	8	4		5		
16	K17 - 492	Phạm Thị Mai	Hương	9	7	8	8	7		7		
17	K17 - 493	Tạ Thị	Hương	9	8	7	8	6		7		
18	K17 - 494	Nguyễn Mai	Hương	9	7	8	8	3		5		
19	K17 - 495	Phạm Thị Thu	Hương	9	8	7	8	3		5		
20	K17 - 496	Lê Thị	Hường	9	8	7	8	5		6		
21	K17 - 497	Đào Thị	Hường	9	8	7	8	3		5		
22	K17 - 498	Đặng Thị Thúy	Kiều	9	7	8	8	3		5		
23	K17 - 499	Hoàng Thị	Lệ	9	8	7	8	3		5		
24	K17 - 500	Đào Thị Kiều	Loan	9	7	7	8	5		6		
25	K17 - 501	Đỗ Thị	Loan	9	8	7	8	5		6		
26	K17 - 502	Bùi Thị Hồng	Nga	9	7	8	8	4		5		
27	K17 - 503	Hà Thị	Như	9	8	7	8	5		6		
28	K17 - 504	Nguyễn Thị	Phương	9	8	7	8	5		6		
29	K17 - 505	Nguyễn Thị Thảo	Phương	9	7	8	8	4		5		
30	K17 - 506	Lê Thị Thu	Phương	9	8	7	8	3		5		
31	K17 - 507	Phạm Thị Như	Quỳnh	9	7	8	8	5		6		
32	K17 - 508	Dương Thị	Thanh	10	9	8	9	8		8		
33	K17 - 509	Nguyễn Thị	Thái	7	8	7	7	3		4		
34	K17 - 510	Trần Thị	Thảo	9	7	8	8	5		6		01/02/1995
35	K17 - 511	Phạm Thị Thanh	Thảo	9	8	7	8	5		6		
36	K17 - 512	Trần Thị	Thảo	9	8	7	8	3		5		30/10/1994

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				D CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
37	K17 - 513	Nguyễn Thị	Thắng	9	8	7	8	5		6		
38	K17 - 514	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	8	8	8	8	3		5		
39	K17 - 515	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	8	8	7	8	5		6		
40	K17 - 516	Nguyễn Thị	Thúy	9	8	7	8	5		6		23/07/1995
41	K17 - 517	Đỗ Thị	Thùy	9	7	8	8	3		5		
42	K17 - 518	Nguyễn Thị	Thúy	9	8	7	8	6		7		16/12/1995
43	K17 - 519	Nguyễn Thị	Thủy	9	7	8	8	3		5		
44	K17 - 520	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	9	8	7	8	4		5		
45	K17 - 521	Trương Thị Thanh	Thủy	9	8	7	8	4		5		
46	K17 - 522	Dương Thị	Thư	8	8	7	8	5		6		
47	K17 - 523	Bùi Thị Thanh	Thương	9	8	7	8	9		9		
48	K17 - 524	Nguyễn Thị Linh	Tiên	9	7	8	8	2		4		
49	K17 - 525	Dương Thị	Tình	9	7	8	8	2		4		
50	K17 - 526	Hà Huyền	Trang	9	8	7	8	5		6		
51	K17 - 527	Nguyễn Thị Hiền	Trang	9	7	8	8	2		4		VPDC(-50%)
52	K17 - 528	Trần Thị Huyền	Trang	8	7	8	8	4		5		
53	K17 - 529	Nguyễn Thị Thu	Trang	8	8	7	8	3		5		
54	K17 - 530	Nguyễn Thị Kim	Trang	/	/	/	/	/	/	/		Bỏ học
55	K17 - 531	Triệu Thị Kim	Tuyết	9	8	7	8	2		4		
56	K17 - 532	Lưu Thị Bích	Vân	9	7	7	8	8		8		
57	K17 - 533	Nguyễn Thị	Vân	9	7	8	8	3		5		
58	K17 - 534	Khổng Thị	Vui	9	8	7	8	6		7		
59	K17 - 535	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	9	7	8	8	4		5		
60	K17 - 536	Trần Thị	Xuân	9	8	7	8	5		6		
61	K17 - 537	Lê Thị	Yến	10	8	8	9	7		8		
62	K17 - 538	Nguyễn Thị Nga	Yến	9	8	7	8	4		5		

Ấn định danh sách lớp có: 62 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61 **Số sinh viên không được dự thi:** 01 (K17-530)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP:** /

Ngày 25 *tháng* 6 *năm* 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Lưu Thị Lan	Q.K.Dung	Ng.T.Ngọc Mai		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A1 KÌ: 2 ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Ngọc Phương (45 tiết) + Bạch Thị Thu Trang (15 tiết)

HỌC PHẦN: Âm nhạc và trò chơi HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi Thực hành

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 477	Nguyễn Thị Vân	Anh	8	7	8	8	5		6		
2	K17 - 478	Nguyễn Thị	Ánh	6	5	6	6	4		5		
3	K17 - 479	Nguyễn Thị	Diễm	10	8	9	9	9		9		
4	K17 - 480	Phùng Thị	Dung	8	7	7	7	8		8		
5	K17 - 481	Hà Thị Thuỳ	Giang	9	8	8	8	9		9		
6	K17 - 482	Hoàng Thị Thu	Giang	9	8	8	8	8		8		
7	K17 - 483	Vũ Trà	Giang	9	8	7	8	4		5		
8	K17 - 484	Hoàng Thị	Hảo	8	7	8	8	5		6		
9	K17 - 485	Nguyễn Thị Thu	Hiền	8	5	8	7	8		8		
10	K17 - 486	Khổng Thị Như	Hoa	8	4	8	7	7		7		
11	K17 - 487	Hán Thị	Hồng	8	7	7	7	7		7		
12	K17 - 488	Nguyễn Thị	Huệ	8	5	8	7	7		7		
13	K17 - 489	Phạm Thị	Huyền	7	8	8	8	5		6		
14	K17 - 490	Trần Thu	Huyền	7	5	9	7	6		6		
15	K17 - 491	Dỗ Thị	Hương	7	4	7	6	6		6		
16	K17 - 492	Phạm Thị Mai	Hương	8	6	8	7	8		8		
17	K17 - 493	Tạ Thị	Hương	7	4	9	7	8		8		
18	K17 - 494	Nguyễn Mai	Hương	8	5	7	7	2		(4)		
19	K17 - 495	Phạm Thị Thu	Hương	9	8	8	8	7		7		
20	K17 - 496	Lê Thị	Hường	9	7	8	8	8		8		
21	K17 - 497	Đào Thị	Hường	7	6	8	7	9		8		
22	K17 - 498	Đặng Thị Thúy	Kiều	8	5	8	7	2		(4)		
23	K17 - 499	Hoàng Thị	Lệ	7	6	8	7	9		8		
24	K17 - 500	Đào Thị Kiều	Loan	7	7	8	7	8		8		
25	K17 - 501	Dỗ Thị	Loan	7	5	7	6	8		7		
26	K17 - 502	Bùi Thị Hồng	Nga	7	4	6	6	7		7		
27	K17 - 503	Hà Thị	Như	9	8	7	8	7		7		
28	K17 - 504	Nguyễn Thị	Phương	7	7	9	8	9		9		
29	K17 - 505	Nguyễn Thị Thảo	Phương	7	7	7	7	8		8		
30	K17 - 506	Lê Thị Thu	Phương	10	8	8	9	8		8		
31	K17 - 507	Phạm Thị Như	Quỳnh	7	8	9	8	7		7		
32	K17 - 508	Dương Thị	Thanh	10	7	9	9	9		9		
33	K17 - 509	Nguyễn Thị	Thái	7	7	8	7	5		6		
34	K17 - 510	Trần Thị	Thảo	7	5	8	7	8		8		01/02/1995
35	K17 - 511	Phạm Thị Thanh	Thảo	7	7	7	7	7		7		
36	K17 - 512	Trần Thị	Thảo	7	8	8	8	5		6		30/10/1994

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
37	K17 - 513	Nguyễn Thị	Thắng	7	7	9	8	7		7		
38	K17 - 514	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	7	7	8	7	5		6		
39	K17 - 515	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	7	4	8	6	6		6		
40	K17 - 516	Nguyễn Thị	Thúy	9	8	7	8	6		7		23/07/1995
41	K17 - 517	Đỗ Thị	Thùy	9	7	8	8	7		7		
42	K17 - 518	Nguyễn Thị	Thúy	8	4	7	6	7		7		16/12/1995
43	K17 - 519	Nguyễn Thị	Thủy	7	7	8	8	7		7		
44	K17 - 520	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	7	6	7	7	5		6		
45	K17 - 521	Trương Thị Thanh	Thủy	7	5	8	7	7		7		
46	K17 - 522	Dương Thị	Thư	7	7	8	7	5		6		
47	K17 - 523	Bùi Thị Thanh	Thương	7	8	6	7	2		(4)		
48	K17 - 524	Nguyễn Thị Linh	Tiên	8	4	7	6	5		5		
49	K17 - 525	Dương Thị	Tình	7	7	9	8	8		8		
50	K17 - 526	Hà Huyền	Trang	7	7	7	7	7		7		
51	K17 - 527	Nguyễn Thị Hiền	Trang	7	6	7	7	8		8		
52	K17 - 528	Trần Thị Huyền	Trang	7	8	7	7	5		6		
53	K17 - 529	Nguyễn Thị Thu	Trang	7	5	7	6	7		7		
54	K17 - 530	Nguyễn Thị Kim	Trang	/		/		/		/		
55	K17 - 531	Triệu Thị Kim	Tuyết	7	8	7	7	6		6		
56	K17 - 532	Lưu Thị Bích	Vân	7	6	9	7	2		(4)		
57	K17 - 533	Nguyễn Thị	Vân	7	6	7	7	3		(4)		
58	K17 - 534	Khổng Thị	Vui	9	8	9	9	7		8		
59	K17 - 535	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	7	8	9	8	7		7		
60	K17 - 536	Trần Thị	Xuân	9	8	8	8	4		5		
61	K17 - 537	Lê Thị	Yến	9	6	9	8	9		9		
62	K17 - 538	Nguyễn Thị Nga	Yến	7	6	8	7	8		8		

Ấn định danh sách lớp có: ~~62~~ 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61 **Số sinh viên không được dự thi:** Không

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP**

Ngày 25 *tháng* 6 *năm* 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Vũ Ngọc Phượng	Vũ Phượng	Nguyễn Thị Hòa		
Bạch Thị Thu Trang	Trần Thị Thanh Nga	Bạch T. T. Trang		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A1 KÌ: II ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Trần Thân Linh

HỌC PHẦN: Sự học và sự phát triển TÂM HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 477	Nguyễn Thị Vân	Anh	8	6	7	7	5		6		
2	K17 - 478	Nguyễn Thị	Ánh	8	8	8	8	5		6		
3	K17 - 479	Nguyễn Thị	Diễm	9	8	7	8	1		3		
4	K17 - 480	Phùng Thị	Dung	9	7	8	8	6		7		
5	K17 - 481	Hà Thị Thuỳ	Giang	6	8	7	7	9		8		
6	K17 - 482	Hoàng Thị Thu	Giang	9	6	7	7	4		5		
7	K17 - 483	Vũ Trà	Giang	9	7	8	8	2		4		
8	K17 - 484	Hoàng Thị	Hảo	9	6	7	7	2		4		
9	K17 - 485	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	7	8	8	9		9		
10	K17 - 486	Khổng Thị Như	Hoa	8	6	7	7	6		6		
11	K17 - 487	Hán Thị	Hồng	9	8	7	8	7		7		
12	K17 - 488	Nguyễn Thị	Huệ	9	7	8	8	7		7		
13	K17 - 489	Phạm Thị	Huyền	7	8	6	7	3		4		
14	K17 - 490	Trần Thu	Huyền	9	7	8	8	4		5		
15	K17 - 491	Đỗ Thị	Hương	9	8	7	8	5		6		
16	K17 - 492	Phạm Thị Mai	Hương	9	8	8	8	6		7		
17	K17 - 493	Tạ Thị	Hương	9	7	7	8	3		5		
18	K17 - 494	Nguyễn Mai	Hương	9	7	8	8	2		4		
19	K17 - 495	Phạm Thị Thu	Hương	9	7	8	8	5		6		
20	K17 - 496	Lê Thị	Hường	8	7	8	8	4		5		
21	K17 - 497	Đào Thị	Hường	9	7	8	8	5		6		
22	K17 - 498	Đặng Thị Thúy	Kiều	9	8	7	8	0		3		Vắng thi L1 (kP)
23	K17 - 499	Hoàng Thị	Lệ	9	7	8	8	4		5		
24	K17 - 500	Dào Thị Kiều	Loan	9	8	7	8	7		7		
25	K17 - 501	Đỗ Thị	Loan	9	8	8	8	6		7		
26	K17 - 502	Bùi Thị Hồng	Nga	9	6	7	7	3		4		
27	K17 - 503	Hà Thị	Như	9	7	8	8	5		6		
28	K17 - 504	Nguyễn Thị	Phương	9	6	7	7	6		6		
29	K17 - 505	Nguyễn Thị Thảo	Phương	8	7	7	7	2		4		
30	K17 - 506	Lê Thị Thu	Phương	9	8	7	8	3		5		
31	K17 - 507	Phạm Thị Như	Quỳnh	9	8	7	8	5		6		
32	K17 - 508	Dương Thị	Thanh	10	9	8	9	1		3		
33	K17 - 509	Nguyễn Thị	Thái	7	8	8	8	7		7		
34	K17 - 510	Trần Thị	Thảo	9	7	7	8	1		3		01/02/1995
35	K17 - 511	Phạm Thị Thanh	Thảo	9	7	7	8	3		5		
36	K17 - 512	Trần Thị	Thảo	9	7	8	8	4		5		30/10/1994

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	D. KTTX A1	D. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
37	K17 - 513	Nguyễn Thị	Thắng	9	7	6	7	6		6		
38	K17 - 514	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	9	6	7	7	3		4		
39	K17 - 515	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	9	8	7	8	7		7		
40	K17 - 516	Nguyễn Thị	Thúy	8	6	7	7	7		7		23/07/1995
41	K17 - 517	Dỗ Thị	Thùy	9	8	7	8	5		6		
42	K17 - 518	Nguyễn Thị	Thúy	8	6	7	7	4		5		16/12/1995
43	K17 - 519	Nguyễn Thị	Thúy	10	8	8	9	6		7		
44	K17 - 520	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	8	7	6	7	4		5		
45	K17 - 521	Trương Thị Thanh	Thúy	8	7	7	7	4		5		
46	K17 - 522	Dương Thị	Thư	9	7	8	8	6		7		
47	K17 - 523	Bùi Thị Thanh	Thương	8	7	8	8	5		6		
48	K17 - 524	Nguyễn Thị Linh	Tiên	6	6	7	6	5		5		
49	K17 - 525	Dương Thị	Tình	9	6	8	8	5		6		
50	K17 - 526	Hà Huyền	Trang	9	6	7	7	2		4		
51	K17 - 527	Nguyễn Thị Hiền	Trang	9	7	8	8	3		5		
52	K17 - 528	Trần Thị Huyền	Trang	9	7	7	8	2		4		
53	K17 - 529	Nguyễn Thị Thu	Trang	7	7	7	7	5		6		
54	K17 - 530	Nguyễn Thị Kim	Trang	\	\	\	\	\		\		Bỏ
55	K17 - 531	Triệu Thị Kim	Tuyết	9	7	8	8	2		4		
56	K17 - 532	Lưu Thị Bích	Vân	8	7	6	7	2		4		
57	K17 - 533	Nguyễn Thị	Vân	9	8	8	8	2		4		
58	K17 - 534	Khổng Thị	Vui	10	9	8	9	1		3		
59	K17 - 535	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	10	9	8	9	5		6		
60	K17 - 536	Trần Thị	Xuân	9	7	6	7	1		3		
61	K17 - 537	Lê Thị	Yến	9	7	8	8	5		6		
62	K17 - 538	Nguyễn Thị Nga	Yến	9	8	9	9	6		7		

Ấn định danh sách lớp có: 62 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61 **Số sinh viên không được dự thi:** 01 (SBD 530)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** Không

Ngày 25 tháng 6 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Trần Thanh Tĩnh	Nguyễn Thị Hợi	Trần Thanh Tĩnh		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A1 KÌ:2.....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...Lê...Thùm...Ba...Yến.....

HỌC PHẦN:...Cơ...sở...văn...hoá...VN.....HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:.....Viết.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 477	Nguyễn Thị Vân	Anh	9	8		9	2		(4)		
2	K17 - 478	Nguyễn Thị	Ánh	9	8		9	5		6		
3	K17 - 479	Nguyễn Thị	Diễm	9	8		9	6		7		
4	K17 - 480	Phùng Thị	Dung	9	9		9	5		6		
5	K17 - 481	Hà Thị Thuỳ	Giang	9	8		9	9		9		
6	K17 - 482	Hoàng Thị Thu	Giang	9	8		9	6		7		
7	K17 - 483	Vũ Trà	Giang	9	8		9	0		(3)		VPQCT
8	K17 - 484	Hoàng Thị	Hảo	9	9		9	7		8		
9	K17 - 485	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	8		9	7		8		
10	K17 - 486	Khổng Thị Như	Hoa	9	8		9	4		6		
11	K17 - 487	Hán Thị	Hồng	9	8		9	3		5		
12	K17 - 488	Nguyễn Thị	Huệ	9	8		9	8		8		
13	K17 - 489	Phạm Thị	Huyền	9	8		9	4		6		
14	K17 - 490	Trần Thu	Huyền	9	8		9	3		5		
15	K17 - 491	Đỗ Thị	Hương	9	8		9	8		8		
16	K17 - 492	Phạm Thị Mai	Hương	9	8		9	7		8		
17	K17 - 493	Tạ Thị	Hương	9	8		9	4		6		
18	K17 - 494	Nguyễn Mai	Hương	9	8		9	1		(4)		
19	K17 - 495	Phạm Thị Thu	Hương	9	8		9	2		(4)		
20	K17 - 496	Lê Thị	Hường	9	8		9	3		5		
21	K17 - 497	Đào Thị	Hường	9	8		9	2		(4)		
22	K17 - 498	Đặng Thị Thúy	Kiều	9	7		8	0		(3)		Vắng L1
23	K17 - 499	Hoàng Thị	Lệ	9	8		9	~~4~~ 2		(4)		
24	K17 - 500	Đào Thị Kiều	Loan	9	8		9	~~7~~ 4		6		
25	K17 - 501	Đỗ Thị	Loan	9	8		9	~~4~~ 7		8		
26	K17 - 502	Bùi Thị Hồng	Nga	9	7		8	4		5		
27	K17 - 503	Hà Thị	Như	9	8		9	4		6		
28	K17 - 504	Nguyễn Thị	Phương	9	8		9	6		7		
29	K17 - 505	Nguyễn Thị Thảo	Phương	9	8		9	3		5		
30	K17 - 506	Lê Thị Thu	Phương	9	8		9	1		(4)		
31	K17 - 507	Phạm Thị Như	Quỳnh	9	8		9	5		6		
32	K17 - 508	Dương Thị	Thanh	9	8		9	7		8		
33	K17 - 509	Nguyễn Thị	Thái	9	8		9	3		5		
34	K17 - 510	Trần Thị	Thảo	9	8		9	4		6		01/02/1995
35	K17 - 511	Phạm Thị Thanh	Thảo	9	8		9	2		(4)		
36	K17 - 512	Trần Thị	Thảo	9	8		9	3		5		30/10/1994

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	D. KTTX A1	D. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
37	K17 - 513	Nguyễn Thị	Thắng	9	8		9	3		5		
38	K17 - 514	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	9	8		9	2		(4)		
39	K17 - 515	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	9	7		8	5		6		
40	K17 - 516	Nguyễn Thị	Thúy	9	8		9	6		7		23/07/1995
41	K17 - 517	Đỗ Thị	Thùy	9	8		9	5		6		
42	K17 - 518	Nguyễn Thị	Thúy	9	8		9	5		6		16/12/1995
43	K17 - 519	Nguyễn Thị	Thủy	9	7		8	6		7		
44	K17 - 520	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	9	8		9	7		8		
45	K17 - 521	Trương Thị Thanh	Thủy	9	8		9	0		(3)		VPQCT
46	K17 - 522	Dương Thị	Thư	9	8		9	4		6		
47	K17 - 523	Bùi Thị Thanh	Thương	9	8		9	0		(3)		VPQCT
48	K17 - 524	Nguyễn Thị Linh	Tiên	9	8		9	2		(4)		
49	K17 - 525	Dương Thị	Tình	9	8		9	6		7		
50	K17 - 526	Hà Huyền	Trang	9	8		9	6		7		
51	K17 - 527	Nguyễn Thị Hiền	Trang	9	8		9	2		(4)		
52	K17 - 528	Trần Thị Huyền	Trang	9	8		9	5		6		
53	K17 - 529	Nguyễn Thị Thu	Trang	9	7		8	4		5		
54	K17 - 530	Nguyễn Thị Kim	Trang	~	~	~	~	~		~		
55	K17 - 531	Triệu Thị Kim	Tuyết	9	8		9	6		7		
56	K17 - 532	Lưu Thị Bích	Vân	9	8		9	0		(3)		VPQCT
57	K17 - 533	Nguyễn Thị	Vân	9	8		9	0		(3)		VPQCT
58	K17 - 534	Khổng Thị	Vui	9	7		8	7		7		
59	K17 - 535	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	9	8		9	5		6		
60	K17 - 536	Trần Thị	Xuân	9	8		9	2		(4)		
61	K17 - 537	Lê Thị	Yến	9	8		9	5		6		
62	K17 - 538	Nguyễn Thị Nga	Yến	9	8		9	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 62 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 03 - 499, 500, 501

Ngày 25 tháng 6 năm 2019

GIÁO VIÊN BỘ MÔN | CB CHẤM THI 1 | CB CHẤM THI 2 | CB KIỂM TRA | TP KHẢO THÍ & KĐCL

Lê Kiều Ba Giên | Nguyễn Thanh Thủy | Chu Văn Anh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A1 KÌ:...2...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...VŨ QUỲNH HOA...

HỌC PHẦN:...Tiếng Anh 2... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 477	Nguyễn Thị Vân	Anh	8	7		8	5		6		
2	K17 - 478	Nguyễn Thị	Ánh	10	9		10	6		7		
3	K17 - 479	Nguyễn Thị	Diễm	9	8		9	5		6		
4	K17 - 480	Phùng Thị	Dung	9	8		9	4		6		
5	K17 - 481	Hà Thị Thuỳ	Giang	9	8		9	5		6		
6	K17 - 482	Hoàng Thị Thu	Giang	9	6		8	4		5		
7	K17 - 483	Vũ Trà	Giang	9	6		8	6		7		
8	K17 - 484	Hoàng Thị	Hảo	8	6		7	5		6		
9	K17 - 485	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	8		9	7		8		
10	K17 - 486	Khổng Thị Như	Hoa	9	8		9	5		6		
11	K17 - 487	Hán Thị	Hồng	9	7		8	6		7		
12	K17 - 488	Nguyễn Thị	Huệ	8	8		8	7		7		
13	K17 - 489	Phạm Thị	Huyền	8	7		8	6		7		
14	K17 - 490	Trần Thu	Huyền	9	8		9	7		8		
15	K17 - 491	Đỗ Thị	Hương	10	6		8	5		6		
16	K17 - 492	Phạm Thị Mai	Hương	10	7		9	5		6		
17	K17 - 493	Tạ Thị	Hương	9	8		9	5		6		
18	K17 - 494	Nguyễn Mai	Hương	10	8		9	4		6		
19	K17 - 495	Phạm Thị Thu	Hương	9	8		9	5		6		
20	K17 - 496	Lê Thị	Hường	9	8		9	3		5		
21	K17 - 497	Đào Thị	Hường	9	7		8	6		7		
22	K17 - 498	Đặng Thị Thúy	Kiều	9	4		7	1		3		
23	K17 - 499	Hoàng Thị	Lệ	8	7		8	7		7		
24	K17 - 500	Đào Thị Kiều	Loan	8	7		8	5		6		
25	K17 - 501	Đỗ Thị	Loan	9	8		9	5		6		
26	K17 - 502	Bùi Thị Hồng	Nga	9	6		8	7		7		
27	K17 - 503	Hà Thị	Như	8	7		8	5		6		
28	K17 - 504	Nguyễn Thị	Phương	8	7		8	7		7		
29	K17 - 505	Nguyễn Thị Thảo	Phương	9	7		8	7		7		
30	K17 - 506	Lê Thị Thu	Phương	8	6		7	4		5		
31	K17 - 507	Phạm Thị Như	Quỳnh	8	8		8	3		5		
32	K17 - 508	Dương Thị	Thanh	9	8		9	4		6		
33	K17 - 509	Nguyễn Thị	Thái	9	8		9	3		5		
34	K17 - 510	Trần Thị	Thảo	8	5		7	3		4		01/02/1995
35	K17 - 511	Phạm Thị Thanh	Thảo	8	6		7	4		5		
36	K17 - 512	Trần Thị	Thảo	8	7		8	4		5		30/10/1994

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	D. KTTX		D BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
37	K17 - 513	Nguyễn Thị	Thắng	8	6		7	4		5		
38	K17 - 514	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	8	5		7	3		4		
39	K17 - 515	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	9	7		8	5		6		
40	K17 - 516	Nguyễn Thị	Thúy	9	7		8	5		6		23/07/1995
41	K17 - 517	Đỗ Thị	Thùy	9	7		8	4		5		
42	K17 - 518	Nguyễn Thị	Thúy	8	6		7	3		4		16/12/1995
43	K17 - 519	Nguyễn Thị	Thủy	9	7		8	4		5		
44	K17 - 520	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	8	8		8	3		5		
45	K17 - 521	Trương Thị Thanh	Thủy	8	5		7	4		5		
46	K17 - 522	Dương Thị	Thư	8	6		7	3		4		
47	K17 - 523	Bùi Thị Thanh	Thương	8	6		7	6		6		
48	K17 - 524	Nguyễn Thị Linh	Tiên	8	7		8	3		5		
49	K17 - 525	Dương Thị	Tình	8	8		8	4		5		
50	K17 - 526	Hà Huyền	Trang	8	8		8	4		5		
51	K17 - 527	Nguyễn Thị Hiền	Trang	8	6		7	3		4		
52	K17 - 528	Trần Thị Huyền	Trang	8	7		8	4		5		
53	K17 - 529	Nguyễn Thị Thu	Trang	8	10		9	3		5		
54	K17 - 530	Nguyễn Thị Kim	Trang	/	/		/	/		/		Bỏ học
55	K17 - 531	Triệu Thị Kim	Tuyết	8	7		8	4		5		
56	K17 - 532	Lưu Thị Bích	Vân	8	7		8	3		5		
57	K17 - 533	Nguyễn Thị	Vân	8	6		7	3		4		
58	K17 - 534	Khổng Thị	Vui	8	7		8	3		5		
59	K17 - 535	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	8	8		8	4		5		
60	K17 - 536	Trần Thị	Xuân	8	6		7	3		4		
61	K17 - 537	Lê Thị	Yến	8	8		8	4		5		
62	K17 - 538	Nguyễn Thị Nga	Yến	8	8		8	3		5		

Ấn định danh sách lớp có: 62 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61 **Số sinh viên không được dự thi:** 01 (K17 - 530)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 25 tháng 6 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Vũ Quỳnh Hoa	Vũ Quỳnh Hoa	Chu Thị Ngọ		
Vũ Quỳnh Hoa	Phạm Thị Vân	Lê Thị Lý		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A1 KÌ: 2 KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thiên Thanh

HỌC PHẦN: Xã hội học HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				D CC	D. KTTX A1	D. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 477	Nguyễn Thị Vân	Anh	9	8		9	3		5		
2	K17 - 478	Nguyễn Thị	Ánh	9	9		9	7		8		
3	K17 - 479	Nguyễn Thị	Diễm	9	8		9	2		4		
4	K17 - 480	Phùng Thị	Dung	9	9		9	5		6		
5	K17 - 481	Hà Thị Thuỳ	Giang	9	9		9	7		8		
6	K17 - 482	Hoàng Thị Thu	Giang	9	8		9	4		6		
7	K17 - 483	Vũ Trà	Giang	9	7		8	6		7		
8	K17 - 484	Hoàng Thị	Hảo	9	8		9	3		5		
9	K17 - 485	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	9		9	5		6		
10	K17 - 486	Khổng Thị Như	Hoa	9	8		9	5		6		
11	K17 - 487	Hán Thị	Hồng	9	8		9	4		6		
12	K17 - 488	Nguyễn Thị	Huệ	9	8		9	6		7		
13	K17 - 489	Phạm Thị	Huyền	9	8		9	4		6		
14	K17 - 490	Trần Thu	Huyền	9	8		9	4		6		
15	K17 - 491	Đỗ Thị	Hương	9	9		9	4		6		
16	K17 - 492	Phạm Thị Mai	Hương	9	9		9	3		5		
17	K17 - 493	Tạ Thị	Hương	9	8		9	4		6		
18	K17 - 494	Nguyễn Mai	Hương	9	7		8	3		5		
19	K17 - 495	Phạm Thị Thu	Hương	9	8		9	3		5		
20	K17 - 496	Lê Thị	Hường	9	8		9	4		6		
21	K17 - 497	Dào Thị	Hường	9	8		9	4		6		
22	K17 - 498	Dặng Thị Thúy	Kiều	9	7		8	0		3		Vắng 4
23	K17 - 499	Hoàng Thị	Lệ	9	8		9	3		5		
24	K17 - 500	Đào Thị Kiều	Loan	9	8		9	3		5		
25	K17 - 501	Đỗ Thị	Loan	9	8		9	3		5		
26	K17 - 502	Bùi Thị Hồng	Nga	9	8		9	3		5		
27	K17 - 503	Hà Thị	Như	9	8		9	4		6		
28	K17 - 504	Nguyễn Thị	Phương	9	8		9	3		5		
29	K17 - 505	Nguyễn Thị Thảo	Phương	9	7		8	4		5		
30	K17 - 506	Lê Thị Thu	Phương	9	8		9	3		5		
31	K17 - 507	Phạm Thị Như	Quỳnh	9	8		9	2		4		
32	K17 - 508	Dương Thị	Thanh	9	8		9	3		5		
33	K17 - 509	Nguyễn Thị	Thái	9	8		9	1		4		
34	K17 - 510	Trần Thị	Thảo	9	8		9	4		6		01/02/1995
35	K17 - 511	Phạm Thị Thanh	Thảo	9	8		9	2		4		
36	K17 - 512	Trần Thị	Thảo	9	8		9	4		6		30/10/1994

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
37	K17 - 513	Nguyễn Thị	Thắng	9	8		9	3		5		
38	K17 - 514	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	9	8		9	2		4		
39	K17 - 515	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	9	8		9	2		4		
40	K17 - 516	Nguyễn Thị	Thúy	9	8		9	6		7		23/07/1995
41	K17 - 517	Đỗ Thị	Thùy	9	9		9	2		4		
42	K17 - 518	Nguyễn Thị	Thúy	9	8		9	3		5		16/12/1995
43	K17 - 519	Nguyễn Thị	Thủy	9	8		9	4		6		
44	K17 - 520	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	9	8		9	4		6		
45	K17 - 521	Trương Thị Thanh	Thủy	9	7		8	3		5		
46	K17 - 522	Dương Thị	Thư	9	8		9	6		7		
47	K17 - 523	Bùi Thị Thanh	Thương	9	7		8	5		6		
48	K17 - 524	Nguyễn Thị Linh	Tiên	9	8		9	3		5		
49	K17 - 525	Dương Thị	Tình	9	8		9	3		5		
50	K17 - 526	Hà Huyền	Trang	9	8		9	2		4		
51	K17 - 527	Nguyễn Thị Hiền	Trang	9	8		9	2		4		
52	K17 - 528	Trần Thị Huyền	Trang	9	8		9	3		5		
53	K17 - 529	Nguyễn Thị Thu	Trang	9	8		9	2		4		
54	K17 - 530	Nguyễn Thị Kim	Trang	\	\		\	\		\		Bỏ học
55	K17 - 531	Triệu Thị Kim	Tuyết	9	8		9	3		5		
56	K17 - 532	Lưu Thị Bích	Vân	9	7		8	6		7		
57	K17 - 533	Nguyễn Thị	Vân	9	7		8	3		5		
58	K17 - 534	Khổng Thị	Vui	9	9		9	3		5		
59	K17 - 535	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	9	8		9	4		6		
60	K17 - 536	Trần Thị	Xuân	9	8		9	3		5		
61	K17 - 537	Lê Thị	Yến	9	9		9	4		6		
62	K17 - 538	Nguyễn Thị Nga	Yến	9	8		9	3		5		

Ấn định danh sách lớp có: 62 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61 **Số sinh viên không được dự thi:** 01 (K17 - 530)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 01 (K17 - 533) **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP:** 0

Ngày 25 tháng 6 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN | CB CHẤM THI 1 | CB CHẤM THI 2 | CB KIỂM TRA | TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Phiếu Thanh

Trương T. Hiến